

Số: 28/2021/QĐST-HNGĐ

Thanh Ba, ngày 18 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

ĐKKH: Khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Nơi ở hiện nay: Phòng 411, CT8C, khu đô thị Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 3 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang Đ thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang Đ thống nhất thoả thuận: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Tấn P sinh ngày 02/4/2017. Cháu P đang sống cùng chị T. Anh Trần Quang Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Khoa L sinh ngày 11/2/2011, cháu L hiện đang sống cùng anh Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang Đ thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về đất nông nghiệp, công sức đóng góp cho gia đình:** Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quang Đ đều xác định không có.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0001631 ngày 05/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ;
- Chi cục THA huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh

